

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2019
(V/v "Không công nhận vợ chồng")

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Ngọc Tuấn
2. Bà Trần Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Ông Nguyễn Hồng Quân, kiểm sát viên, không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 869/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị H sinh năm:1983;

Địa chỉ: Thôn Bản D, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Bản D, xã Cao B, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2019 và bản tự khai tại Tòa án cùng các tài liệu có trong hồ sơ, tại phiên tòa Nguyên đơn trình bày: Chị Lý Thị H và anh Nguyễn Thanh T có tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau từ ngày 31 tháng 5 năm 2005 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm, sau đó đến năm 2008 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống, anh T hay ghen tuông vô cớ, vì vậy thường xuyên xúc phạm nhau, mặc dù chị đã cố gắng nhưng cũng không thể cải thiện và hàn gắn được. Chị H và anh T đã hai lần sống ly thân với nhau, lần cuối cùng từ tháng 3/2019 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho chị.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung tên là Nguyễn Huy H, sinh ngày 25/7/2005 và cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 15/5/2013. Ly hôn chị H đề nghị xin được trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huy H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu Nguyễn Thủy T cho anh Nguyễn Thanh T

trông nom nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, anh T nhất trí chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị Lý Thị H vì anh T tự nguyện về chung sống với chị H nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu sống hòa thuận hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì lý do vợ chồng có những bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung và chị H có quan hệ không lành mạnh, vợ chồng đã hai lần sống ly thân với nhau, lần cuối cùng từ tháng 3/2019 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng theo yêu cầu của chị H.

- Về con chung: Hai bên đã tự thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Huy H cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hoà giải: Chị Lý Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị H với anh Nguyễn Thanh T; về con chung: Hai bên đã tự thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Huy H cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, công nợ chung chị H và anh T đều thống nhất là sẽ tự thỏa thuận nên không đề nghị Toà án giải quyết; Anh T nhất trí với toàn bộ yêu cầu của chị H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Lý Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 232 Bộ luật Tố tụng Dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt Kiểm sát viên.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005 chị Lý Thị H và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, UBND xã Cao B có xác nhận về tình trạng hôn nhân của chị H và anh T trước khi về chung sống với nhau, cả hai người đều chưa đăng ký kết hôn với ai và khi chị H về chung sống với anh T từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện đã có 2 con chung nhưng cũng không đăng ký kết hôn, mặc dù có đủ

điều kiện để kết hôn, trong quá trình chung sống chị H, anh T có nhiều mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ chung sống chị H và anh T có 2 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 25/7/2005 và cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 15/5/2013. Khi không còn chung sống với anh T, chị H đề nghị xin được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huy H cho đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Nguyễn Thủy T cho anh Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị H, anh T về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: việc giao con cho ai nuôi dưỡng, phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con. Theo sự thỏa thuận của chị H, anh T là phù hợp với điều kiện khả năng thực tế và nguyện vọng của cháu Nguyễn Huy H gửi đến Tòa án, có cơ sở xác định chị H và anh T đều có công việc làm ổn định, mức thu nhập đảm bảo để chăm sóc nuôi dưỡng con phát triển và trưởng thành toàn diện. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Huy H cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quyền và Nghĩa vụ của chị H, anh T đối với các con được thực hiện theo quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết trong cùng vụ án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị H là Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo chị Lý Thị H và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 232, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lý Thị H và anh Nguyễn Thanh T là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thủy T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Huy H cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Lý Thị H và anh Nguyễn Thanh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 02309 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị H và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBNDTT xã Cao B, huyện V,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

